

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 28/11/2018

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Dương.

2. Ông Trần Văn Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST - HNGĐ ngày 12/9/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXX- ST ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018 ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn R, sinh năm 1969.

Nơi ĐKKHKT: Thôn NT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1976.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn NT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh R vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 03/9/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 12/9/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/10/2018, nguyên đơn là anh Phạm Văn R trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 do điều kiện kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng ra Hà Nội làm ăn đến tháng 01 năm 2016 hai vợ chồng chuyển về thôn NT, xã NT sinh sống. Sau khi về quê do không chịu được cuộc sống vất vả nên chị H đã bỏ nhà đi và để lại con cho anh nuôi. Khi đi chị H không để lại địa chỉ và không thông báo tin tức gì cho anh. Cũng từ thời gian đó cho đến nay anh và chị H sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh R đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 07/7/1997. Hiện tại con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên anh R không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh R không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Nguyễn Thị H bị Tòa án nhân dân huyện TH tuyên bố mất tích tại Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 03/8/2018

Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2018, Ủy ban nhân dân xã NT cung cấp như sau: Anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 28/11/1996 tại Ủy ban nhân dân xã NT và đều có hộ khẩu thường trú tại thôn NT, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Từ khi Tòa án nhân dân huyện TH ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H cho đến nay, chị H không trở về địa phương và không có tin tức gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn đã bị Tòa án nhân dân huyện TH tuyên bố mất tích.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Phạm Văn R được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về con chung: không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Anh Phạm Văn R phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình và bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TH. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH. Anh R vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị H kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì chị H bỏ nhà đi, khi đi không thông báo tin tức, địa chỉ

cho anh R biết và cũng từ đầu năm 2016 cho đến nay chị H không trở về nhà. Năm 2017 anh R có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H. Ngày 03/8/2018, Tòa án nhân dân huyện TH ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị H, từ khi có quyết định tuyên bố mất tích cho đến nay, chị H không trở về địa phương, quan hệ vợ chồng giữa anh R và chị H không còn tồn tại trên thực tế từ tháng 01 năm 2016. Như vậy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh R, giải quyết cho anh R được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 07/7/1997. Hiện tại con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung, công nợ*: Không đặt ra giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Anh Phạm Văn R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn R được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Phạm Văn R phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh R đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH theo biên lai thu số 0008812 ngày 12/9/2018.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Thị Linh